**NGUYỄN THỊ DUNG**

**Mail.thangdung1990@gmail.com**

**Duyệt lần 2: ĐỀ KHÔNG ĐẠT. Lí do: Ngữ liệu phần Đọc – Hiểu có trong sách Cánh diều (lớp 6, tập 1)**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

**A TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **2** | **0** | **4** | **0** | **1** | **3** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm văn học. (truyện ngắn) | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | **20** | **5** | **20** | **15** | **5** | **25** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung**  | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**- Nhận biết được thông tin trong văn bản. - Xác định được các dữ liệu, sự kiện được tác giả sử dụng trong văn bản. **Thông hiểu:** - Phân tích được dữ liệu, nguồn tin được tác giả sử dụng trong văn bản. - Phân tích được tác dụng và hiệu quả của các thông tin, dữ liệu được tác giả sử dụng. **Vận dụng:**- Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản để viết được đoạn văn/ bài văn đáp ứng yêu cầu của đề bài.- Nhận xét, rút ra bài học từ cho bản thân. | 2TN | 4TN | 1TN3TL |  |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm văn học. (truyện ngắn) | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được một bài văn phân tích một tác phẩm văn học có trình tự hợp lí, có luận điểm, lí lẽ rõ ràng, dẫn chứng hợp lí.**Vận dụng cao:** Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |  | **2TN** | **4TN** | **1TN****3TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc các thông tin sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**29/03/2014**

 Tối nay (29/3), 63 tỉnh thành Việt Nam sẽ cùng cả thế giới hành động trong chiến dịch Giờ Trái Đất, vói nhiều hoạt động nhằm sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường trước biến đổi khí hậu.

 (1) Vào năm 2004, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế của Ô-xtrây-li-a (Australia) tìm kiếm phương pháp truyền thông mới để đưa vấn đề biến đổi khí hậu vào hoạt động tuyên truyền. Tổ chức này đã thảo luận với Công ti quảng cáo Lê-Ô Bớc-nét Xít-ni (Leo Bumett Sydney) về các ý tưởng truyền thông nhằm thu hút sự chú ý của người dân Ô-xtrây-li-a về vấn đề biến đổi khí hậu. Chiến dịch dựa trên niềm hi vọng rằng mỗi cá nhân đều có trách nhiệm với tương lai của Trái Đất nơi chúng ta đang sinh sống.

 (2) Sang năm 2005, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế Ô-xtrây-li-a và Công ti Lê-ô Bớc-nét Xít-ni bắt đầu xây dựng một ý tưởng tắt điện ở quy mô lớn, dự án có tên gọi “Tiếng tắt lớn”.

 Đến năm 2006, nhà quảng cáo Lê-Ô Bớc-nét được giao một nhiệm vụ khó khăn: đặt tên cho chiến dịch. Từ đó, tên “Giờ Trái Đất” ra đời, kêu gọi các cá nhân và doanh nghiệp tắt điện một tiếng đồng hồ vào tối thứ 7 cuối cùng của tháng 3 hằng năm. Tên gọi Giờ Trái Đất giúp chiến dịch mở rộng từ mục tiêu kêu gọi mọi người tắt đèn và các thiết bị sử dụng điện sang mục tiêu có tính bền vững, lâu dài hơn. Chiến dịch Giờ Trái Đất nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Thị trưởng thành phố Xít-ni.

 Vào ngày 31-3-2007, lễ khai mạc sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức tại Xít-ni, Ô-xtrây-li-a với sự tham gia của 2,2 triệu người dân và 2 100 doanh nghiệp tại đây, sự kiện kéo dài một tiếng đồng hồ từ 19h30 đến 20h30.

Chiến dịch Giờ Trái Đất ban đầu chỉ nằm trong kế hoạch thuộc phạm vi quốc gia của Ô-xtrây-li-a nhưng đã thực sự thu hút sự quan tâm của thế giới và các nước bắt đầu tham gia vào chiến dịch Giờ Trái Đất những năm sau đó.

Vào ngày 29-3-2008, chiến dịch Giờ Trái Đất mở rộng được tổ chức ở 371 thảnh phố và thị trấn thuộc hơn 35 quốc gia trên thế giới với sự tham gia của hơn 50 triệu người.

 Một năm sau đó (2009), chiến dịch Giờ Trái Đất đã thu hút sự tham gia của hàng trăm triệu người. Hơn 4 000 thành phố và thị trấn thuộc 88 quốc gia trên thế giới cùng biểu thị tinh thần chống biến đổi khí hậu bằng hành động tắt đèn trong vòng một giờ đồng hồ.

 “Giờ Trái Đất không phải chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn, mà đây là chiến dịch trong đó tất cả mọi người trên thế giới cùng nhau đoàn kết và thể hiện họ có thể làm gì trong suốt cả năm để bảo vệ hành tinh.

(En-đi Rít-li (Andy Ridley), Giám đốc và là người sáng lập chiến dịch

Giờ Trái Đất toàn cầu)

**Chọn một đáp án:**

**Câu 1** (0,5 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào?

 A. Văn bản nghị luận

 B. Văn bản thông tin

 C. Hành chính công vụ

 D. Văn bản tự sự

**Câu 2** (0,5 điểm). Tên ban đầu của chiến dịch Giờ Trái Đất là gì?

 A. Giờ tắt lớn.

 B. Tắt.

 C. Tiếng nổ lớn.

 D. Tiếng tắt lớn.

**Câu 3** (0,5 điểm) Nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

*29/3/2014*

*“Tối nay (29/3), 63 tỉnh thành Việt Nam sẽ cùng cả thế giới hành động trong chiến dịch Giờ Trái Đất, với nhiều hoạt động nhằm sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường trước biến đổi khí hậu.”*

 A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất

 B. Khởi phát của giờ Trái Đất

 C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin

 D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

**Câu 4** (0,5 điểm). Nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

 *“Vào năm 2004, Tổ chức Bảo tồn Thiên Nhiên Quốc tế của Ô-xtrây-li-a (Australia) tìm kiếm phương pháp truyền thông mới để đưa vấn đề biến đổi khí hậu vào hoạt động tuyên truyền. Tổ chức này đã thảo luận với Công ti quảng cáo Lê-ơ Bớc-nét Xít-ni (Leo Bernett Sydney) về các ý tưởng truyền thông nhằm thu hút sự chú ý của người dân Ô-xtrây-li-a về vấn đề biến đổi khí hậu. Chiến dịch dựa trên niềm hi vọng rằng mỗi cá nhân đều có trách nhiệm với tương lai của Trái Đất nơi chúng ta đang sinh sống.*”

 A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất

 B. Khởi phát của giờ Trái Đất

 C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin

 D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

**Câu 5** (0,5 điểm). Nội dung sau đúng hay sai?

 “*Văn bản Giờ Trái Đất đã cung cấp đầy đủ thông tin về nguyên nhân, sự hình thành, ý nghĩa và phát triển của chiến dịch này*”

 A. Đúng

 B. Sai

**Câu 6** (0,5 điểm). Nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *Giờ Trái Đất*là:

 A. Sử dụng kết hợp các biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa...

 B. Kết hợp văn bản truyền thống và hình ảnh, đồ họa…

 C. Giọng điệu truyền cảm, thiết tha

 D. Ngôn ngữ sinh động, cụ thể.

**Câu 7** (0,5 điểm). Giờ Trái Đất có ý nghĩa gì với nhân loại?

 A. Giúp mọi người trên thế giới đoàn kết

 B. Thể hiện hành động cụ thể để bảo vệ hành tinh

 C. Chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc

 D. Thể hiện tinh thần đoàn kết và hành động bảo vệ Trái đất.

**Câu 8.** Ngày Trái Đất được tổ chức hàng năm để bàn về vấn đề gì?

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9** (1,0 điểm). Hãy chỉ ra tác dụng của từ “vì vậy” trong đoạn văn sau:

 *“Vì vậy, giờ Trái Đất không phải chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn, mà đây là chiến dịch trong đó tất cả mọi người trên thế giới cùng nhau đoàn kết và thể hiện họ có thể làm gì trong suốt cả năm để bảo vệ hành tinh.*

**Câu 10** (1,0 điểm). Em hãy nêu những đề xuất các biện pháp để tiết kiệm điện.

**PHẦN I: VIẾT**

Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Bạn Lộc” của tác giả Xuân Quỳnh.

**BẠN LỘC**

Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là “Lộc còi” vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi. Hẳn vì “còi” nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. Còn tôi, trông tôi có vẻ cao lớn hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì. Tôi kém nhất là môn Toán. Cô giáo phân công Lộc giúp đỡ tôi về môn này. Không hiểu sao, mỗi lần giúp tôi học, Lộc thích đến nhà tôi hơn là tôi đến nhà Lộc. Nói cho đúng thì từ đầu năm học, tôi chưa đến nhà Lộc lần nào. Tính Lộc rủ rỉ ít nói. Mẹ tôi rất mến Lộc. Mẹ thường hay nêu Lộc để làm gương cho tôi. Mẹ làm tôi lắm khi tự ái. Mẹ nói là Lộc bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp, cẩn thận… Có thể những điều trên mẹ tôi nói đúng, nhưng riêng cái điểm cẩn thận thì tôi không chịu. Tôi nghĩ rằng Lộc “ki bo” thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết, cất cất chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. […]

Cuối học kì hai, Lộc báo cho tôi một tin chả vui gì:

- Bố tớ sắp mù hẳn rồi, Viện mắt người ta bảo phải mổ mới khỏi. Mấy hôm nữa bố tớ vào viện. Tớ phải làm thay cả phần việc của bố ở nhà để kiếm sống, lại còn phải chăm sóc bố nữa chứ. Chắc tớ chả tiếp tục học được nữa. Lộc giúi vào tay tôi cái bút Trường Sơn:

- Cậu cầm lấy cái này mà dùng, tớ giữ mà không dùng nó phí đi!

Lúc này giọng Lộc đã run run, không còn bình tĩnh như trước. Tôi nắm chặt tay Lộc và nói:

- Cậu cứ giữ lấy cái bút này. Cậu cần phải tiếp tục học. Tớ sẽ giúp cậu trong thời gian bố cậu vào viện. Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm. Vả lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được. Mẹ tớ sẽ rất vui lòng nếu như tớ giúp được cậu. Mẹ tớ quý và thương cậu lắm.

(*Bạn Lộc,* Xuân Quỳnh, *Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 10 năm 2021,* tr.48-51)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | B  | 0,5  |
| **Câu 2** | D | 0,5 |
| **Câu 3** | C | 0,5  |
| **Câu 4** | B  | 0,5  |
| **Câu 5** | A  | 0,5  |
| **Câu 6** | B  | 0,5  |
| **Câu 7** | D | 0,5  |
| **Câu 8** | - Ngày Trái Đất là ngày để nâng cao nhận thức và giá trị của môi trường tự nhiên của Trái Đất. - Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ nguồn tài nguyên trên Trái Đất.… | 0,5  |
| **Câu 9** | - Tác dụng của từ “vì vậy”:+ Tạo sự liên kết giữa các phần của văn bản.+ Tạo ra cách kết thúc vấn đề chặt chẽ hơn, thuyết phục hơn. | 1,0  |
| **Câu 10** | Một số biện pháp đề xuất: + Trồng nhiều cây xanh + Tắt các thiết bị điện không sử dụng.+ Giáo dục tuyên truyền mọi người cần biết giữ gìn vệ sinh chung tiết kiệm điện.+ Sử dụng các năng lượng tự nhiên.+ ….  | 1,0  |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Bạn Lộc” của tác giả Xuân Quỳnh.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài phân tích một tác phẩm truyện:* có mở bài, thân bài và kết bài | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: truyện ngắn “Bạn Lộc” của tác giả Xuân Quỳnh. | 0,25 |
| *c. Triển khai nội dung bài viết:*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng nắm chắc các yêu cầu của một bài văn phân tích một tác phẩm truyện.**\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.**\* Thân bài:** - Nêu nội dung chính của tác phẩm:+ Truyện kể về tình bạn đẹp của nhân vật “tôi” và Lộc.+ Lộc là một cậu bé có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu nhưng luôn cố gắng vươn lên trong học tập.+ Nhân vật “tôi” rất cảm phục và dành tình cảm yêu thương, chia sẻ đối với Lộc.- Chủ đề của tác phẩm: truyện ca ngợi tình bạn đẹp đồng thời truyền đến người đọc tình yêu thương, sự chia sẻ với những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống.- Đặc sắc nghệ thuật: + Xây dựng nhân vật bằng ngôn ngữ và hành động.+ Người kể chuyện: truyện được kể ở ngôi thứ nhất, khiến cho câu chuyện trở nên xác thực, thể hiện được những suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc của nhân vật “tôi”.+ Cốt truyện: Cốt truyện đơn tuyến, hệ thống sự kiện tương đối đơn giản khiến người đọc dễ cảm nhận về nội dung câu chuyện.**\* Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa và giá trị của tác phẩm.  | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Học sinh có thể mở rộng liên hệ thực tế đời sống và liên hệ với một số tác phẩm khác cùng đề tài. | 0,25 |
| **Tổng điểm** | **10** |